

Số: 181/DB-BVTV

Huế, ngày 13 tháng 11 năm 2009

DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2009-2010

I. Dự kiến tình hình thời tiết và sản xuất trong vụ

1. Nhận định xu hướng thời tiết ảnh hưởng đến sản xuất

- Theo nhận định của Trung tâm KTTV TT Huế, vụ Đông Xuân 2009-2010 có nền nhiệt độ xấp xỉ cao hơn TBNN, trong đó:

+ Khả năng rét diễn ra sớm hơn TBNN, bắt đầu tháng 12/2009.

+ Nhiệt độ trung bình tháng 11/2009 và tháng 2/2010 xấp xỉ TBNN.

+ Tháng 12/2009 và tháng 1/2010 thấp hơn TBNN, thuận lợi cho bệnh đạo ôn phát sinh gây hại sớm so với năm trước cùng thời kỳ. Bệnh có khả năng gây hại phổ biến trên diện rộng ở giai đoạn lúa đang đẻ nhánh, nhất là trên các giống nhiễm.

+ Các tháng còn lại trong năm cao hơn TBNN. Dự báo rầy các loại phát sinh gây hại sớm và gia tăng mật độ nhanh, gây hại nặng cục bộ trên các giống nhiễm.

+ Không khí lạnh ảnh hưởng khu vực Thừa Thiên Huế bắt đầu tháng 11/2009, kết thúc tháng 4/2010 trung bình mỗi tháng có 2-3 đợt không khí lạnh và không khí lạnh tăng cường, rét đậm xảy ra trong khoảng từ tháng 1/2010 đến cuối tháng 2/2010 gây ảnh hưởng đến tiến độ gieo sạ và sinh trưởng phát triển của cây lúa, đồng thời thuận lợi cho một số đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại như: bệnh đạo ôn trên lúa, bệnh héo đen đầu lá trên cao su, bệnh chảy gôm trên cây ăn quả, bệnh héo rũ trên lạc, ...

2. Kế hoạch sản xuất và cây trồng

2.1. Kế hoạch sản xuất

+ Diện tích lúa nước khoảng 26.800ha; Lúa khô: 770ha;

+ Cây trồng khác: Ngô: 1.100ha; Lạc: 3.800ha; rau đậu các loại: 3.800ha; Sản công nghiệp: 5.300-5.500ha; Cà phê 719ha; Cao su: 8.420ha (cao su khai thác 3.000 ha)

2.2. Cơ cấu giống lúa

+ Tỷ lệ gieo cấy giống lúa xác nhận đạt trên 85% tổng diện tích. Tùy vào điều kiện cụ thể của từng địa phương để bố trí cơ cấu giống lúa phù hợp với từng chân đất.

- Nhóm giống dài và trung ngày: gồm các giống NN4B, 13/2, Xi23, X21,... chiếm tỷ lệ 20-25%.

- Nhóm giống ngắn ngày và cực ngắn: giống Khang dân, TH5, T92-1, lúa lai, HT1, IRI 352,...chiếm tỷ lệ 75-80%.

- Thời vụ: Theo lịch hướng dẫn thời vụ gieo trồng trong vụ Đông Xuân 2009-2010 của Sở nông nghiệp & PTNT TT Huế như sau:

TT	Giống lúa	Ngày gieo cấy			Ngày trổ	Thu hoạch
		Gieo mạ	Gieo sạ	Cấy		
I	Nhóm giống dài ngày:					
	NN4B	1-15/12	10-25/12	5-20/1	10-25/4	10-25/5
	13/2, Xi23, X21,...	10-25/12	20/12—5/1	10-25/1	10-25/4	10-25/5
II	Nhóm giống trung ngày					
	IR38, OM 1348-9	15-25/12	25/12-10/1	15-25/1	10-25/4	10-25/5
III	Nhóm giống ngắn ngày					
	Lúa lai		15/1-30/1		10-20/4	10-20/5
	Khang dân, IRI352, HT1	10-20/1	20-30/1	5-15/2	10-20/4	10-20/5
	TH5, T92-1, DV108	15-20/1	25-30/1	10-15/2	10-20/4	10-20/5

II. Tình hình thời tiết khí hậu và sâu bệnh hại trong thời gian qua

Trong thời gian qua thời tiết khí hậu ở tỉnh Thừa Thiên Huế diễn biến phức tạp, nhiều đợt mưa lớn gây ngập úng một số vùng thấp trũng đã tiêu huỷ các mầm mống sâu bệnh và tàn dư thực vật trên đồng ruộng. Tuy nhiên, các vùng cao không bị ngập việc cày lật đất, làm ải chưa được quan tâm, tiến độ làm đất chậm, lúa chết và cỏ dại phát triển tốt, tạo điều kiện cho một số đối tượng sâu bệnh tiếp tục tồn tại, phát sinh phát triển.

Kết quả điều tra, theo dõi tuổi phát dục của các đối tượng dịch hại đang tồn tại trên đồng ruộng (lúa chết, cỏ dại) qua nhiều kỳ và lần cuối vào ngày 27-28/10/2009 như sau:

+ Sâu năn phát sinh gây hại rải rác, mật độ thấp, sâu giai đoạn nhộng, trưởng thành (Hương Thủy).

+ Sâu CLN mật độ phổ biến 5-10con/m², nơi cao 20-30con/m², sâu giai đoạn nhộng, trưởng thành.

+ Rầy các loại mật độ thấp 3-5con/khóm, nơi cao 10-20con/khóm, chủ yếu rầy tuổi 5, trưởng thành.

+ Bệnh đạo ôn, khô vằn, thối thân, lem lép hạt gây hại với tỷ lệ bệnh, chỉ số bệnh thấp.

Ngoài ra, còn có các đối tượng gây hại khác như: sâu phao, sâu keo, ruồi đục lá, OBV,... gây hại rải rác, tỷ lệ hại thấp.

III. Dự kiến một số loài sinh vật gây hại và biện pháp phòng trừ trên một số cây trồng chính trong vụ

1. Trên cây lúa

1.1. Sâu năn: Qua điều tra, theo dõi đã phát hiện sâu năn vũ hóa trên lúa chết nhưng mật độ thấp. Dự kiến muỗi năn ra rộ vào các thời điểm sau.

- Lúa 1: Vũ hoá từ ngày 25-30/12/2009 gây hại trên cỏ dại, lúa chết và mạ trà sớm.

- Lúa 2: Vũ hoá từ ngày 23-28/01/2010 gây hại trên mạ và lúa sạ trà sớm.

- Lúa 3: Vũ hoá từ ngày 18-23/02/2010 gây hại trên lúa đại trà đang đẻ nhánh rộ.

- Lúa 4: Vũ hoá từ ngày 12-17/3/2010 gây hại lúa trà muộn đang đẻ nhánh.
- Lúa 5: Vũ hoá từ ngày 7-12/4/2010 gây hại trên danh vô hiệu.
- + Gieo sạ đúng lịch thời vụ và tập trung là biện pháp tốt nhất để phòng trừ sâu năn gây hại.

+ Điều tra theo dõi sâu năn vũ hoá lúa 2,3 trên trà chính vụ và lúa 4 trên trà muộn, để có biện pháp phun trừ kịp thời. Đặc biệt vùng ổ dịch sâu năn, tùy theo mật độ gây hại có thể phun kép cách nhau 3-5 ngày hoặc rải các loại thuốc dạng hạt có hoạt chất Diazinon vào giai đoạn sâu năn vũ hoá rộ.

1.2. Sâu cuốn lá nhỏ: Gây hại ngay từ đầu vụ đến cuối vụ, gồm các lúa vũ hoá gối nhau, cụ thể:

- Lúa 1: Vũ hoá từ ngày 25/11-2/12/2009 gây hại trên lúa chết, cỏ dại.
- Lúa 2: Vũ hoá từ ngày 25/12- 2/01/2010 gây hại trên mạ, lúa sạ trà sớm và mạ trà trung.
- Lúa 3: Vũ hoá từ ngày 23/1- 2/2/2010 gây hại lúa đại trà đang đẻ nhánh rộ.
- Lúa 4: Vũ hoá từ ngày 20/2-30/2/2010 gây hại trên lúa trà đầu đang đứng cái làm đòng.
- Lúa 5: Vũ hoá từ ngày 15/3-25/3/2010 gây hại lúa đại trà đang làm đòng, trà đầu chuẩn bị trở.
- Lúa 6: Vũ hoá từ ngày 10/4-20/4/2010 gây hại trên trà muộn.

+ Cần tăng cường kiểm tra theo dõi sâu CLN vũ hoá lúa 4,5 trên trà lúa chính vụ và lúa 6 trên trà muộn để có biện pháp quản lý, phòng trừ bảo vệ lá đòng.

+ Áp dụng biện pháp quản lý, phòng trừ tổng hợp IPM, ICM giúp cây lúa phát triển khoẻ, khống chế mật độ sâu trên đòng ruộng, hạn chế sử dụng thuốc BVTV khi mật độ sâu còn thấp, nhất là trong giai đoạn từ 0-40 ngày sau sạ.

+ Khi cây lúa làm đòng trở đi cần theo dõi mật độ sâu non nở trên đòng ruộng để có biện pháp xử lý kịp thời, bảo vệ lá đòng; tránh trường hợp sâu đã cuốn vào lá, sâu tuổi lớn mới tổ chức phun trừ như vậy hiệu quả phòng trừ của các loại thuốc sẽ thấp, gây trắng lá ảnh hưởng đến năng suất.

1.3. Rầy: Rầy đang là mối nguy cơ lớn cho việc sản xuất lúa hiện nay. Ngoài tác hại gây cháy trực tiếp, rầy còn là môi giới truyền bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen trên lúa, ngô. Phạm vi phân bố bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa rất rộng, bệnh xuất hiện và gây hại phía Nam từ Đà Nẵng trở vào và phía Bắc từ Quảng Trị trở ra. Hiện nay diễn biến của bệnh rất phức tạp, nguy cơ bệnh sẽ xuất hiện gây hại trên lúa trong thời gian tới tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Theo quy luật rầy nâu sẽ phát sinh khoảng giữa tháng 2, tiếp theo các lúa rầy lưng trắng. Rầy các loại sẽ gây hại nhiều đợt gối nhau, từ giai đoạn đẻ nhánh đến trở chín và phụ thuộc nhiều vào các biện pháp canh tác như giống, mật độ sạ và bón phân đạm, dự báo rầy phát sinh gây hại nặng cục bộ vào giai đoạn lúa trở ngậm sữa (cuối tháng 4 giữa tháng 5), ảnh hưởng đến quá trình vào chắc của hạt, nhất là trên các giống nhiễm rầy như: Khang dân, Xi23, IR38,... Ngoài ra, rầy nâu nhỏ gây hại trên bông lúa giai đoạn (trỗ- chắc xanh), là đối tượng mới phát hiện vào cuối tháng 4 đầu tháng 5 tại Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Bắc Ninh trên giống Bắc ưu số 7, nếp TK 90 (nếp ngô), gây hại trên cây ngô vụ Đông ở Nghệ An.

Để chủ động phòng chống rầy các loại và bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen, tích cực ngăn ngừa sự phát sinh của rầy các loại bằng các biện pháp sau:

+ Điều tra, theo dõi diễn biến rầy trên đồng ruộng, rầy vào bẫy đèn để có biện pháp quản lý ngay từ đầu vụ.

+ Sử dụng giống xác nhận, áp dụng chương trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), quản lý dinh dưỡng tổng hợp (ICM) như: gieo sạ thưa 90-100 kg/ha, bón phân đầy đủ, cân đối N:P:K theo qui trình, giảm bón phân đạm, chế độ nước hợp lý, không phun thuốc trừ sâu sớm từ 0-40 ngày sau sạ để hạn chế rầy phát sinh gây hại.

+ Khi mật độ rầy gây hại đến ngưỡng phải phòng trừ, rầy tuổi 1-3, phun trừ bằng các loại thuốc điều hoà sinh trưởng côn trùng có hoạt chất Buprofezin (Applaud, Butyl, Difluent, MapJudo,...), hoạt chất Imidacloprid (Confidor, Conphai, Vicondor, Armada, Asmire,...), hoạt chất Pymetrozine (Chess), hoạt chất Thiamethoxam (Actara, tata),...thường xuyên luân phiên các loại thuốc hóa học với nhau để hạn chế tính kháng thuốc của rầy.

+ Trường hợp rầy mật độ quá cao và có nhiều lứa gối nhau, phun kết hợp các thuốc có tác dụng tiếp xúc, nội hấp và xông hơi như: Applaud Bas, Applaud-Mip, Alika hoặc Bassa trộn với Actara, Armada,...để tiêu diệt trứng, rầy non và rầy trưởng thành.

+ Khi phun trừ rầy phải đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng, đồng thời giữ mực nước trong ruộng càng cao càng tốt, để tiêu diệt trứng rầy và dịch chuyển rầy lên phía trên thân lá, tăng khả năng bám dính của thuốc đối với rầy.

1.4. Sâu đục thân bướm 2 chấm: Dự báo sâu phát sinh gây hại sớm trên các trà lúa đang giai đoạn đẻ nhánh, có khả năng gây hại nặng ở giai đoạn lúa đòng - trổ, nhất là trên trà muộn. Điều tra phát hiện sớm sâu đục thân vũ hoá từ đầu tháng 4, khi lúa đại trà sắp trổ để phát hiện trứng và dự báo ngày sâu non nở trên đồng ruộng để phun trừ khi sâu tuổi nhỏ chưa phân tán bằng các loại thuốc có hoạt chất Cartap, Diazinon,...

1.5. Nhện gié: Phát sinh gây hại giai đoạn lúa đòng cái làm đòng khi gặp điều kiện nhiệt độ cao, trùng với giai đoạn lúa trổ-chín, nhất là trên các chân ruộng không chủ động nước, khô hạn, chăm sóc bón phân kém. Do vậy, cần chăm sóc bón phân đầy đủ, đúng quy trình, chế độ nước hợp lý giúp cây lúa phát triển khoẻ. Phun phòng ngừa nhện gié gây hại trên các chân ruộng hàng năm bị nhện gây hại vào giai đoạn đòng cái làm đòng bằng các loại thuốc hoá học có tính thấm sâu, nội hấp như: Kinalux 25EC, Dylan 2.0EC, Vimatox 1.8EC,...Chú ý phun đảm bảo đủ lượng nước trên đơn vị diện tích.

1.6. Chuột hại: Chuột là đối tượng gây hại thường xuyên trên đồng ruộng và rất khó phòng trừ, vì vậy việc tổ chức ra quân diệt chuột sau khi kết thúc thu hoạch lúa Hè Thu và trước khi gieo sạ vụ Đông Xuân rất quan trọng. Nếu không phòng trừ chuột tiếp tục phát triển, gây hại trên các vùng cao và cây rau, màu vụ Đông. Mặt khác, chuột có đặc tính sinh sản nhanh, phát dục sớm, gia tăng mật độ nhanh, thường xuyên có mặt trên đồng ruộng, do vậy chuột tiếp tục gây hại nặng ngay từ đầu vụ cho đến cuối vụ.

+ Cày lật đất sớm để tiêu huỷ nguồn thức ăn, phá vỡ nơi cư trú và sinh sản của chuột.

+ Phát động phong trào diệt chuột toàn dân bằng mọi biện pháp để hạn chế mật độ ngay từ đầu vụ, đặt bẫy bả trước khi gieo sạ (khi tiến hành làm đất lần cuối cùng để sạ), đặc biệt là phòng trừ chuột trước mùa sinh sản tập trung vào tháng 11,12,1,2, trong giai đoạn này chủ yếu tiêu diệt chuột bố và mẹ, có ý nghĩa làm giảm mật độ lây lan trên diện rộng.

+ Chú ý dùng biện pháp thủ công: rào cản nylon, bẫy kẹp, bẫy bán nguyệt,...Khuyến khích sử dụng các loại thuốc ít độc đối với con người, động vật và môi trường sinh thái như: Bromo 0,05%, Klerat 0,05%, Rat K 2% D, Storm 0,005%,... đây là các loại thuốc làm xuất huyết nội tạng, chống đông máu và gây chết chậm.

+ Hạn chế sử dụng các loại thuốc độc có hoạt chất Zine phosphode như: thuốc Fobeka 20%, QT 92-18%, Zinphos 20%,...đây là các loại thuốc có hiệu lực phòng trừ nhanh, nhưng rất nguy hiểm đối với con người và gia súc. Sử dụng phải tuân thủ nghiêm ngặt sự chỉ dẫn trên nhãn thuốc.

1.7. Bệnh đạo ôn: Phát sinh gây hại vào 2 thời kỳ: Giai đoạn đẻ nhánh gây cháy lá (giữa tháng 2 đến cuối tháng 3) và gây hại trên cổ bông giai đoạn trổ (đầu tháng 4 đến đầu tháng 5), đặc biệt gây hại nặng trên các giống nhiễm như: Nếp, 13/2, IR38, Khang dân,...và các chân ruộng bón phân không cân đối, bón thừa đạm.

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, nhất là những ngày sáng sớm có sương mù, biên độ nhiệt độ ngày đêm chênh lệch lớn, ẩm độ không khí cao là điều kiện thích hợp cho bệnh phát sinh gây hại. Khi bệnh mới xuất hiện ngừng ngay việc bón phân đạm và phân bón lá, giữ mực nước trong ruộng, tiến hành phun trừ bệnh bằng các loại thuốc hoá học.

+ Phun phòng đạo ôn cổ bông trước và sau trổ bằng các loại thuốc đặc hiệu, chú ý phun ướt đẫm lá lúa và bông lúa.

1.8. Bệnh khô vằn: Xuất hiện gây hại ở giai đoạn lúa đứng cái-làm đòng đến trổ chín trên tất cả các giống (giữa tháng 3 đến tháng 5), bệnh gây hại nặng trên các chân ruộng gieo sạ dày, thâm canh cao, ruộng thấp trũng, tù đọng nước, nhất là sau các đợt nắng mưa xen kẽ, nhiệt độ và ẩm độ cao.

+ Gieo cây mật độ hợp lý, bón phân cân đối giúp cây lúa phát triển khoẻ, thường xuyên phát dọn cỏ dại tiêu huỷ hạn chế bệnh phát sinh gây hại.

+ Theo dõi phát hiện bệnh sớm vào giai đoạn lúa đứng cái làm đòng để phun trừ ngay từ diện hẹp, hạn chế bệnh lây lan trên diện rộng. Chú ý phun kỹ vào các ổ nấm bệnh.

1.9. Bệnh thối thân, thối bẹ lá đòng và lem lép hạt: Bệnh phát sinh gây hại giai đoạn lúa đứng cái làm đòng đến trổ chín (cuối tháng 3 đến tháng 5), có khả năng gây hại nặng trên các giống nhiễm như: Khang dân, NN4B, TH5,...nhất là trên các chân ruộng chua phèn, đất có tầng canh tác mỏng, bón phân không cân đối, bón nặng đạm giai đoạn cuối,...

+ Các chân ruộng thấp trũng, tù đọng nước, hàng năm bị chua phèn, nhiễm mặn cần phải bón vôi trước khi cày lật đất để cải tạo đất, nâng cao độ phì, thau

chưa rửa mặn trước khi gieo cấy, giúp cho cây lúa phát triển khoẻ hạn chế bệnh phát sinh gây hại.

+ Phun trừ khi bệnh mới xuất hiện bằng các loại thuốc hóa học, giai đoạn lúa trở kết hợp phun trừ bệnh lem lép trước và sau khi lúa trở xong. Chú ý phun đủ lượng nước, để nước thuốc ướt đẫm, trải đều trên thân và bông lúa.

Ngoài ra, còn có một số đối tượng sâu bệnh khác phát sinh gây hại ở các thời điểm sau:

* **Đầu vụ:** Cần chú ý phòng trừ cỏ dại, bọ trĩ, ruồi đục lá, bệnh nghệt rễ sinh lý, OBV,... gây hại nặng cục bộ.

* **Giữa vụ:** Trong tháng 2 & 3 có các đối tượng gây hại như: sâu keo, sâu phao, bệnh phỏng lá, sọc vi khuẩn,... gây hại rải rác.

2. Trên cây rau, màu

- Cần phải điều tra theo dõi mật độ sâu, tỷ lệ bệnh trên đồng ruộng để có biện pháp quản lý, phòng trừ kịp thời, cụ thể:

- Thời kỳ đầu vụ (giai đoạn cây con): Điều tra, theo dõi sâu xám hại gốc, sâu khoang, sâu cuốn lá, sâu xanh, sâu tơ, rầy, rệp, bệnh đốm lá, lở cổ rễ, thối đen rễ,...

- Thời kỳ cuối vụ (giai đoạn phát triển củ, quả, hạt): Điều tra, theo dõi sâu đục thân, đục quả, rệp cò, nhện đỏ, bọ phấn, bệnh đốm lá, bệnh khô vằn, bệnh chết dây vàng lá, bệnh thối hoa rụng quả, bệnh thán thư,...

*** Biện pháp quản lý, phòng trừ**

+ **Đối với sâu hại:** Thường xuyên kiểm tra, theo dõi mật độ sâu hại và thiên địch để có biện pháp quản lý, phòng trừ kịp thời. Khi mật độ sâu cao sử dụng các loại thuốc trong danh mục được phép sử dụng trên rau. Khuyến khích nông dân sử dụng các loại thuốc sinh học, thuốc hoá học có độ độc thấp, thời gian phân giải nhanh để phòng trừ. Chú ý phun thuốc đảm bảo theo nguyên tắc 4 đúng và đảm bảo thời gian cách ly.

*** Đối với cây ngô**

Theo báo cáo của Viện bảo vệ thực vật, kết quả phân tích các mẫu ngô tại Nghệ An đã xác định cây ngô nhiễm bệnh mang virus lùn sọc đen, qua tài liệu của Trung Quốc thì virus gây bệnh lùn sọc đen trên lúa cũng gây bệnh trên cây ngô và có triệu chứng tương tự như ngô bị bệnh tại Nghệ An. Triệu chứng cây ngô bị bệnh lá có màu xanh đậm, phiến lá dày, lá ngọn xoắn, cây thấp lùn và dễ nhánh phụ.

+ Cần theo dõi chặt chẽ diễn biến sâu bệnh trên cây ngô để phát hiện sớm rầy nâu nhỏ, rầy lưng trắng để phun trừ kịp thời và báo cáo số liệu cụ thể về Chi cục.

+ Nếu phát hiện cây ngô có triệu chứng bệnh như mô tả trên huy động lực lượng, hướng dẫn nông dân nhổ bỏ và tiêu hủy cây ngô bị bệnh.

+ **Đối với bệnh hại:** Thường xuyên vệ sinh đồng ruộng, dọn sạch tàn dư cây bệnh, bón vôi trước khi cày vỡ hạn chế nguồn bệnh phát sinh, bón lót phân chuồng hoai mục, phân đạm, lân, kali cân đối, đúng quy trình trước khi gieo trồng giúp cho cây phát triển khoẻ, hạn chế bệnh hại gây ra.

3. Trên cây công nghiệp

3.1. Cây lạc

Đầu vụ sâu xám, bệnh lở cổ rễ, thối đen rễ gây hại, nhất là trên các chân ruộng làm đất không kỹ, đất có độ ẩm quá cao. Giai đoạn phân cành sâu xanh, sâu

khoang, nhóm bệnh hại lá (đốm đen, đốm nâu, gỉ sắt,...), nhóm bệnh héo rũ (héo rũ mốc đen, mốc trắng, héo rũ tái xanh...) phát sinh gây hại. Cuối vụ bệnh héo rũ tái xanh, bệnh thối quả,...phát sinh gây hại, nhất là trên các giống lạc địa phương, các ruộng chăm sóc kém.

*** Biện pháp quản lý, phòng trừ**

+ **Đối với sâu hại:** Làm đất kỹ, xử lý đất bằng các loại thuốc hoá học có hoạt chất Diazinon để diệt kiến, mối hại hạt, sâu xám hại gốc và diệt sâu non, nhộng của các loài sâu hại khác ở trong đất. Điều tra phát hiện kịp thời sâu non nở và phun thuốc trừ khi mật độ sâu cao (sâu non tuổi nhỏ chưa phát tán).

Đối với sâu ăn tạp như: sâu xám, sâu khoang,...thường hoạt động và gây hại vào ban đêm, ban ngày ẩn nấp dưới các khe hở của đất, do vậy cần phải phun thuốc vào chiều tối để tăng khả năng bám dính của thuốc đối với sâu hại.

+ **Đối với bệnh hại:** Cần phải theo dõi và phát hiện bệnh sớm để phòng trừ. Đối với nhóm bệnh héo rũ thực hiện các biện pháp phòng trừ tổng hợp như sau.

+ Sử dụng giống tốt, giống kháng bệnh.

+ Vệ sinh đồng ruộng, làm đất kỹ, lên luống cao. Đối với các vùng thấp ngoài việc lên luống cao, cần có hệ thống thoát nước tốt để hạn chế bệnh phát sinh gây hại.

+ Xử lý đất, hạt giống trước khi gieo trồng bằng các loại thuốc trừ bệnh, có tác dụng tiêu diệt nguồn nấm bệnh tồn tại trong đất, hạt giống.

+ Bón lót vôi, lân, phân chuồng hoại mục trước khi gieo, bón thúc đầy đủ, cân đối, kịp thời N:P:K giúp cho cây phát triển khoẻ, tăng sức chống chịu của cây đối với bệnh.

+ Phun trừ khi bệnh mới chớm xuất hiện, phun phòng sau các đợt mưa nắng xen kẽ, chú ý phun đủ lượng nước và ướt ẩm gốc lạc.

+ Đối với bệnh héo rũ tái xanh do vi khuẩn, cần phát hiện sớm để nhổ bỏ, đem tiêu huỷ và xử lý hố cây chết bằng vôi bột để hạn chế nguồn bệnh tích lũy và lây lan.

Ngoài ra, các vùng hàng năm bệnh héo rũ gây hại nặng, cần luân canh cây lạc với lúa nước và cây trồng khác họ đậu để ngăn chặn nguồn bệnh phát sinh.

3.1. Cây cà phê

- Sâu đục thân, đục cành, tiện vỏ, rệp vảy trên cây cà phê có khả năng gây hại quanh năm, chú ý theo dõi và phòng trừ trên cà phê kinh doanh vào 2 thời điểm: tháng 4,5 và tháng 9,10.

- Bệnh gỉ sắt, bệnh nám hồng, bệnh khô cành, khô quả, thán thư, lở cổ rễ có khả năng gây hại cục bộ.

*** Biện pháp quản lý, phòng trừ**

+ **Đối với sâu hại:** Cắt tỉa các cành bị sâu, rệp hại tiêu huỷ, thường xuyên theo dõi các lứa sâu vũ hoá chính, đặc biệt sâu đục thân, đục cành, tiện vỏ, sâu vẽ bùa, rệp các loại,...để phun trừ bằng các loại thuốc lưu dẫn, xông hơi như Diazan 50ND, Supracide 40EC,...

+ **Đối với bệnh hại:** Phòng bệnh bằng cách chăm sóc, tỉa cành bị sâu bệnh, vệ sinh vườn,..tạo độ thông thoáng, chăm sóc bón phân đầy đủ N:P:K giúp cho cây cà phê phát triển hạn chế bệnh gây hại. Phun trừ bệnh khô cành, khô quả bằng các

loại thuốc có hoạt chất Carbendazim; trừ bệnh lở cổ rễ, nấm hồng bằng các loại thuốc có hoạt chất như Validamycin, pencycuron,...

3.2 Hồ tiêu: Bệnh vàng lá chết nhanh, chết chậm gây rụng lá, rụng đốt, rễ và gốc thân bị thối. Bệnh phát sinh gây hại vào 2 thời điểm: cuối tháng 2 đến cuối tháng 3 và từ tháng 7 đến cuối tháng 9. Ngoài ra, thán thư, tuyến trùng, rệp sáp,...gây hại rải rác

*** Biện pháp quản lý, phòng trừ**

+ Khởi thông hệ thống thoát nước, kết hợp vun gốc để nước thoát nhanh, tránh để úng nước phần gốc rễ. Tăng cường bón phân hữu cơ đã ủ hoai, kết hợp bón cân đối NPK để cây sinh trưởng phát triển tăng sức chống chịu với bệnh.

+ Cắt bỏ các lá già và dây lươn để gốc cây thông thoáng. Đối với cây bị bệnh nặng cần đào bỏ, nhặt hết rễ tiêu hủy, xử lý vôi vào hố cây chết để diệt nguồn nấm bệnh tồn tại và lây lan.

+ Dùng các thuốc trừ nấm gốc đồng pha theo nồng độ hướng dẫn tưới quanh gốc tiêu 1-2 lần vào đầu và cuối mùa mưa.

3.3 Cao su: Điều tra, theo dõi bệnh héo đen đầu lá trên cao su KTCB, cao su trồng mới và trồng dặm năm 2009, nhất là sau các đợt rét, mưa phùn (từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau). Trên cao su KD điều tra, theo dõi bệnh phấn trắng sau thời kỳ rụng lá qua đông (từ tháng 2 đến tháng 4); bệnh loét sọc miệng cạo (tháng 9 đến tháng 12); xì mũ, bệnh khô mũ (giữa tháng 4 đến tháng 12 hàng năm).

*** Biện pháp quản lý, phòng trừ**

+ Đối với cao su trồng mới: Ngoài việc chăm sóc bón phân đầy đủ, cân đối đúng quy trình cần phải phun phòng trước và sau các đợt rét để hạn chế bệnh héo đen đầu lá phát sinh gây hại. Nếu không phun trừ bệnh sẽ lan xuống thân, cành, xâm nhiễm vào phần vỏ, gỗ gây tắt mạch dẫn. Khi gặp thời tiết nắng ấm (giữa tháng 2 đầu tháng 3) gây hiện tượng khô cành chết ngọn.

+ Đối với cao su kinh doanh: Phòng bệnh bằng cách chăm sóc, tỉa cành bị sâu bệnh, vệ sinh vườn,..tạo độ thông thoáng, khơi mương thoát nước trong mùa mưa để hạn chế bệnh phát sinh. Phát hiện sớm bệnh xì mũ, loét sọc miệng cạo để phòng trừ ngăn chặn nguồn bệnh lây lan. Khi bệnh ngưng phát triển, cây hồi phục mới khai thác, hạn chế bệnh gây hại nặng, dẫn đến hiện tượng khô mũ, tắt mũ.

4. Trên cây ăn quả có múi:

- Sâu đục thân, đục cành phát sinh gây hại quanh năm, cao điểm vào 2 thời kỳ: tháng 4,5 và 7,8. Chú ý theo dõi thời gian vũ hoá, đẻ trứng và sâu non nở, có biện pháp phòng trừ trước khi sâu non xâm nhập gây hại trên thân, cành phù hợp với từng địa phương.

- Sâu vẽ bùa phát sinh gây hại vào các đợt ra lộc non, cao điểm vào 2 thời kỳ: tháng 2,3 và tháng 7,8.

- Bệnh chảy gôm gây hại nặng vào mùa mưa, nhất là các vùng ngập lụt, vườn thoát nước kém, vườn bị bệnh không phòng trừ, chăm sóc kém,...

*** Biện pháp quản lý, phòng trừ:**

a/ Sâu đục thân, đục cành:

Vệ sinh vườn, kết hợp cắt tỉa cành tăm, cành vượt, ngắt bỏ các ổ trứng, bắt diệt sâu non. Nếu sâu đã đục vào thân, cành lớn có thể dùng dây thép nhỏ (ruột

phanh xe) để luống vào đường đục diệt sâu hoặc dùng ống tiêm bơm thuốc xông hơi vào lỗ đục và bịt lại bằng đất sét hoặc bông gòn tẩm thuốc.

b/ Sâu vế bùa: Chú ý điều tra, theo dõi sâu vũ hoá, nhất là các đợt cây ra lộc non để xử lý, trường hợp mật độ sâu non cao cần phun thuốc 2 lần cách nhau 5-10 ngày để diệt các lứa gối nhau.

c/ Đối với bệnh hại (chảy gồm do nấm *Phytophthora* spp)

- Vệ sinh vườn, thu gom các cành, cây bị bệnh đem tiêu huỷ, thoát nước tốt trong mùa mưa để hạn chế bệnh phát sinh gây hại và lây lan.

- Tăng cường bón phân chuồng hoại mục, bón phân đúng qui trình, đầy đủ, cân đối N:P:K để giúp cho cây phát triển và tăng sức chống chịu với bệnh gây hại.

- Thường xuyên phòng ngừa bệnh bằng cách quét vôi vào gốc và thân cây ở độ cao từ 0,8-1m để hạn chế bệnh phát sinh gây hại, nhất là sau các đợt lũ cần phải dọn sạch phù sa bồi lấp xung quanh gốc cây và quét vôi vào gốc và thân cây để ngăn ngừa bệnh xâm nhiễm gây hại.

- Khi bệnh xuất hiện, cạo sạch phần vỏ và gỗ bị bệnh, quét các loại Ridomil - Gold, Vimonyl,... hoặc dùng xilanh tiêm thuốc Agri - fos vào thân cây. Chú ý tiêm thuốc vào thân cây có đường kính trên 8cm, vị trí tiêm cách mặt đất khoảng 40cm và tùy theo trình trạng cây bệnh để quyết định số lượng, vị trí kim tiêm.

- Đối với vườn trồng mới: Sử dụng các giống sạch bệnh, giống ghép không sử dụng các cành chiết từ các cây bị bệnh để trồng. Trước khi trồng phải lên luống cao, những vùng thấp phải đắp mô trên mặt luống để trồng để hạn chế bệnh phát sinh gây hại.

IV. Đề nghị:

Trên đây là dự kiến một số đối tượng dịch hại chính và biện pháp phòng trừ, Chi cục BVTV đề nghị:

1. UBND các Huyện/Thành phố

+ Chỉ đạo UBND các xã, HTX tổ chức cày lật đất sớm để tiêu huỷ các tàn dư thực vật trên chết, nhất là cỏ dại và bông cỏ hạn chế nguồn sâu bệnh tồn tại trên đồng ruộng.

+ Chọn vùng trọng điểm lúa để xây dựng hệ thống bẫy đèn, nhằm thu thập đánh giá khả năng di trú của rầy nâu, rầy lưng trắng, rầy nâu nhỏ,... để có biện pháp quản lý, phòng trừ môi giới truyền bệnh.

+ Phát động và chỉ đạo phong trào diệt chuột toàn dân, đồng loạt, tập trung theo từng vùng, cụm xã trước khi xuống vụ Đông Xuân 2009-2010.

+ Chuẩn bị nhân lực, vật tư để đẩy nhanh tiến độ làm đất đảm bảo gieo cấy đúng lịch thời vụ.

2. Trạm BVTV các Huyện/TP

+ Tham mưu cho UBND Huyện/Thành phố bố trí lắp đặt bẫy đèn, người theo dõi đúng yêu cầu kỹ thuật và chịu trách nhiệm theo dõi, ghi chép số liệu côn trùng vào bẫy đèn để dự báo chính xác các đối tượng sâu bệnh phát sinh gây hại.

+ Chỉ đạo cán bộ kỹ thuật tăng cường công tác điều tra, giám sát đồng ruộng, theo dõi rầy nâu di trú, phát hiện triệu chứng vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen trên lúa, ngô. Nếu phát hiện những triệu chứng của bệnh phải báo cáo kịp thời về Chi cục để có biện pháp xử lý.

+ Điều tra, theo dõi diễn biến của từng đối tượng dịch hại chính trên cây lúa, cây trồng khác và chủ động phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức, hướng dẫn và chỉ đạo nông dân phòng trừ sâu bệnh kịp thời, hiệu quả.

3. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV trên địa bàn

Có trách nhiệm cung ứng các sản phẩm theo đúng chủng loại, đối tượng phòng trừ và chất lượng đã được đăng ký. Đồng thời phối hợp với Chi cục BVTV để có biện pháp hướng dẫn nông dân sử dụng thuốc BVTV an toàn, hiệu quả và xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

Trong quá trình chỉ đạo Chi cục sẽ căn cứ vào diễn biến thời tiết và dịch hại cụ thể trên đồng ruộng, ra thông báo định kỳ, thông báo đột xuất khi sâu bệnh phát sinh cao điểm, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất do sâu bệnh gây ra.

Nơi nhận:

- Cục BVTV, TTBVTV khu IV
- VP: Tỉnh Ủy, UBND tỉnh
- Sở NN&PTNT(ô.Hồ Đăng Vang, Hoàng.H. Hè)
- Phòng Trồng trọt, Kế hoạch-TC
- UBND các Huyện, TP
- Chi cục BVTV Quảng Trị
- TT Khuyến Nông - Lâm - Ngư tỉnh TT Huế
- Đài truyền hình Huế (P.Chương trình)
- Đài PTTH TT Huế
- Phòng NN&PTNT, Phòng kinh tế các Huyện/TP
- Trạm BVTV các Huyện/TP
- P.Kỹ thuật, Ttra, KDịch
- Lưu: LĐ, HC

(Báo cáo)

(Phối hợp)

(Thực hiện)

CHI CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Cái Văn Thám

